

Số: /BC-UBND

Ba Vinh, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai công tác tăng cường nắm tình hình,
giám sát thường xuyên theo Kế hoạch số 249-KH/UBKTTW
ngày 24/7/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương
(từ ngày 06/10 đến ngày 10/10/2025)**

Thực hiện Công văn số 38-CV/TĐU ngày 4/9/2025 của Đảng ủy xã Ba Vinh về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo Công văn số 195-CV/TU ngày 27/8/2025 của tỉnh ủy Quảng Ngãi; UBND xã Ba Vinh báo cáo kết quả như sau:

I. Thông tin chung về đặc điểm tình hình của địa phương

Xã Ba Vinh là một xã miền núi có tổng diện tích đất tự nhiên là 11.500 ha. Phía Đông giáp xã Ba Động; phía Tây giáp xã Ba Đình và xã Minh Long; phía Nam giáp Ba Tơ và xã Ba Đình; phía Bắc giáp xã Minh Long và xã Thiện Tín.

Tổng dân số toàn xã 1.841 hộ/6.401 khẩu, trên 90% dân số là đồng bào dân tộc Hrê, đời sống chủ yếu của người dân là làm Nông, lâm nghiệp những năm gần đây điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương có sự phát triển rõ rệt, song đại đa số nhân dân vẫn còn nghèo, thu nhập bình quân đầu người thấp, trình độ dân trí chưa đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, UBND xã Ba Vinh đã triển khai tương đối toàn diện các nhiệm vụ được thực hiện theo kế hoạch, bám sát chỉ đạo cấp trên, đảm bảo ổn định đời sống người dân. Tuy còn một số khó khăn do điều kiện đặc thù miền núi và hạn chế về nguồn lực, nhưng với tinh thần trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân.

II. Tình hình, kết quả thực hiện

1. Thông tin cơ bản về tổ chức hành chính

Tổng số biên chế cán bộ, công chức hành chính tính đến thời điểm báo cáo: **32 biên chế**, trong đó: Thường trực HĐND: 03 biên chế; Lãnh đạo UBND: 03 biên chế; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã: 26 biên chế (bao gồm biên chế của BCH Quân sự xã), trong đó: BCHQS xã: 01 biên chế; Phòng Kinh tế 06 biên chế; Phòng Văn hóa – Xã hội: 06 biên chế; Văn phòng HĐND và UBND xã: 05 biên chế; Trung tâm Phục vụ hành chính công: 04 biên chế; Trung tâm cung ứng dịch vụ công: 04 biên chế.

2. Kết quả việc tiếp tục triển khai vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo ổn định, thông suốt, đồng bộ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

(1) Khẩn trương hoàn thiện việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp xã theo mô hình mới, bảo đảm rõ người, rõ việc, không chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

Căn cứ các quy định của pháp luật, đặc biệt là [Nghị định 150/2025/NĐ-CP](#) ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân

xã, phường đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; UBND xã đã kịp thời ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã (phòng Kinh tế, phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm phục vụ Hành chính công, Trung tâm cung ứng Dịch vụ công)

(2) Tiếp tục rà soát, đảm bảo thống nhất về TTHC (số lượng, tên TTHC, mã TTHC...) và các dịch vụ công trực tuyến cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu khác.

- Tổng số thủ tục hành chính đã được đồng bộ tích hợp trên cổng dịch vụ công Quốc gia là: 402 thủ tục và 01 thủ tục liên thông (đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất).

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công từ ngày 03/10/2025 đến 09/10/2025: Đã tiếp nhận và giải quyết 36 hồ sơ; trong đó tiếp nhận trực tuyến 26 hồ sơ; trực tiếp 04 hồ sơ; kỳ trước 06 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 31 hồ sơ, số hồ sơ trong hạn 31 hồ sơ, đang giải quyết 04 hồ sơ.

- Về số hóa hồ sơ: Đảm bảo 100% hồ sơ được số hóa.

- Về thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 100%. Các lĩnh vực phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến gồm: Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh; Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản; Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.

- Đã thực hiện lập danh sách cán bộ, công chức gửi cấp trên phân quyền để thực hiện tiếp nhận, xử lý, ký duyệt trên Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh, Hệ thống Hộ tịch điện tử, phần mềm chứng thực điện tử. Hiện nay 100% công chức của Trung tâm có chữ ký số cá nhân được cấp bởi Cục Chứng thực số và bảo mật thông tin Ban Cơ yếu Chính phủ để phục vụ công việc.

(3) Ban hành đầy đủ các quy trình nội bộ; cấu hình đầy đủ quy trình, biểu mẫu trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; cấu hình tổ chức, phân quyền đầy đủ cho cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức thực hiện TTHC; khắc phục lỗi, chức năng phần mềm Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

(4) Rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là giải quyết TTHC phi địa giới.

Nhân sự làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công gồm: nhân sự của Trung tâm và nhân sự được các phòng chuyên môn cử đến làm việc.

+ Về nhân sự của Trung tâm: 04 người, gồm 01 Phó Giám đốc, 03 chuyên viên.

+ Về nhân sự của các phòng chuyên môn cử đến: Các phòng chuyên môn đã tiến hành cử nhân sự chính thức và nhân sự dự phòng, đảm bảo cho việc tiếp nhận hồ sơ không bị gián đoạn. Tổng số nhân sự chính thức của các phòng chuyên môn được cử đến Trung tâm là 03 người.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp

nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

(5) Chỉ đạo xử lý giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/8/2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc.

1) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị (không bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã):

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ công tác sau khi sắp xếp theo quy định: 4 người.

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã có quyết định nghỉ công tác: 4 người.

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã có quyết định chi trả chế độ, chính sách khi nghỉ công tác theo quy định: 4 người.

+ Tổng số tiền đã chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Đã được cấp kinh phí cho các đối tượng.

2) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác sau khi sắp xếp:

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã nộp hồ sơ nghỉ công tác theo quy định 17 người.

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã có quyết định nghỉ công tác: 17 người.

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã có quyết định chi trả chế độ, chính sách: 17 người.

+ Tổng số tiền đã chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Chưa được cấp kinh phí.

(6) Tiếp tục khẩn trương tăng cường năng lực cho cấp xã (bảo đảm cả số lượng và chất lượng), kiện toàn công tác cán bộ đối với các vị trí còn thiếu; chủ động rà soát để sắp xếp, điều chuyển biên chế giữa các xã, phường cho phù hợp thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ (hoàn thành trước ngày 31/8/2025).

(7) Triển khai nghiêm túc việc tiếp tục rà soát, đầu tư đầy đủ và đưa ra các giải pháp quyết liệt hơn nữa đối với các điều kiện cần thiết, nhất là chữ ký số, chứng thư số, nhân sự hỗ trợ số hoá dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống"; khả năng chia sẻ, sử dụng lại dữ liệu số hoá đồng bộ, liên thông; phần mềm ứng dụng cung cấp dịch vụ công và phần mềm tác nghiệp (hộ tịch, đất đai, đăng ký kinh doanh, thuế...) để vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Tình hình triển khai hệ thống chữ ký số, phần mềm điều hành, một cửa điện tử?

+ UBND xã hiện có 32/32 cán bộ, công chức được cấp và sử dụng thành thạo token ký số (UBND xã đang đăng ký token ký số cho số cán bộ công chức còn lại để đảm bảo công tác). Ngoài ra, UBND được cấp 06 token ký số dành cho các tổ chức trực thuộc và cơ quan liên quan.

+ Tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 100%, phát hành hoàn toàn trên hệ thống dưới dạng file điện tử.

+ Về Phần mềm iOffice (quản lý, chỉ đạo, điều hành văn bản): UBND xã sử dụng đồng bộ phần mềm iOffice do tỉnh triển khai. Toàn bộ văn bản đi - đến đều được tiếp nhận, xử lý, ký số và lưu trữ trên hệ thống đúng theo quy định; tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 100%, không còn sử dụng bản giấy trong phát hành văn bản; nhờ đó, việc luân chuyển, theo dõi, tra cứu văn bản được thực hiện nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của lãnh đạo xã.

+ Về Phần mềm một cửa điện tử: Phần mềm một cửa điện tử được áp dụng trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến và trực tiếp tại xã. Hồ sơ, văn bản tiếp nhận ở dạng file mềm được cán bộ một cửa thực hiện ký số, số hóa, lưu kho điện tử và xử lý trên hệ thống phần mềm dùng chung. Quy trình xử lý đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, giảm thiểu thời gian, chi phí cho tổ chức, công dân. Việc triển khai thực hiện phần mềm một cửa điện tử đã góp phần cho công tác quản lý, điều hành, xử lý văn bản nhanh chóng, chính xác, hạn chế tình trạng chậm trễ, thất lạc hồ sơ; đã giúp nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, tạo sự hài lòng cho người dân và tổ chức; đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại UBND xã.

- *Việc xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ xử lý TTHC đối với nhóm yếu thế (người già, khuyết tật, neo đơn, trẻ em, người không có khả năng đến làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công...)? Có bao nhiêu xã, phường tổ chức mô hình các tổ, nhóm hỗ trợ công nghệ số.*

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công đã xây dựng kế hoạch triển khai làm ngày thứ Bảy đến các thôn trên địa bàn xã để hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính như thủ tục hưu trí xã hội, bảo trợ xã hội,... cho nhóm đối tượng yếu thế.

+ UBND xã đã thành lập 01 Tổ công nghệ số xã với 21 thành viên và 13 Tổ công nghệ số cộng đồng với 60 thành viên tại các thôn. Các tổ này đóng vai trò nòng cốt trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Đánh giá việc phân bổ biên chế, bố trí, phân công cán bộ, công chức tại UBND cấp xã có đảm bảo đúng chuyên môn, nghiệp vụ? Cân đối hài hòa giữa các địa phương?*

Thực hiện theo Quyết định số 322-QĐ/TU ngày 26/8/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi giao biên chế cho hệ thống chính trị xã Ba Vinh năm 2025; thực hiện theo đề nghị của Bộ Nội vụ đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 V/v Phương án đảm bảo nhân sự tại cấp xã. UBND xã đã rà soát, đánh giá việc phân bổ 32 biên chế chính quyền xã (gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) như sau:

+ Về chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức: Cơ bản đáp ứng về trình độ đại học phù hợp vị trí việc làm, song năng lực thực tiễn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Chính quyền 02 cấp.

+ Về biên chế: Số lượng biên chế công chức chưa đảm bảo đáp ứng khối lượng công việc của một số phòng hiện nay (phòng Kinh tế và phòng Văn hóa – Xã hội); có trường hợp quá tải do khối lượng công việc vượt quá khả năng phân phối của công chức. Việc bố trí có trường hợp chưa phù hợp yêu cầu vị trí công tác, nhất là các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cụ thể:

a) Đối với biên chế Lãnh đạo Hội đồng nhân dân xã:

STT	Nội dung	Số lượng biên chế theo Công văn 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và XDMH tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ	Số lượng biên chế thực tế của UBND xã	Đánh giá	Số lượng biên chế cần bổ sung tối thiểu theo CV 09
1	Chủ tịch HĐND	1		Đạt	Kiểm nhiệm
2	Phó Chủ tịch chuyên trách	1	1	Đạt	

b) Đối với biên chế Lãnh đạo UBND xã:

STT	Nội dung	Số lượng biên chế theo Công văn 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và XDMH tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ	Số lượng biên chế thực tế của UBND xã	Đánh giá	Số lượng biên chế cần bổ sung tối thiểu theo CV 09
1	Chủ tịch UBND xã	1	1	Đạt	
2	Phó Chủ tịch UBND xã	2	2	Đạt	

c) Đối với biên chế 02 Ban của Hội đồng nhân dân:

STT	Nội dung	Số lượng biên chế theo Công văn 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và XDMH tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp	Số lượng biên chế thực tế của UBND xã	Đánh giá	Số lượng biên chế cần bổ sung tối thiểu theo CV 09
-----	----------	--	---------------------------------------	----------	--

		của Chính phủ			
1	Đối với Ban Pháp chế	2	1		
1.1	Phó trưởng ban chuyên trách	1	1	Đạt	
1.2	Công chức chuyên trách	1		Chưa đạt	1
2	Đối với Ban Kinh tế	2	1		
2.1	Phó trưởng ban chuyên trách	1	1	Đạt	
2.2	Công chức chuyên trách	1		Chưa đạt	1

d) Đối với biên chế Văn phòng HĐND & UBND:

STT	Nội dung	Số lượng biên chế theo Công văn 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và XDMH tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ	Số lượng biên chế thực tế của UBND xã	Đánh giá	Số lượng biên chế cần bổ sung tối thiểu theo CV 09
1	Đối với lãnh đạo	2	2	Đạt	
2	Đối với công chức phòng chuyên môn	4	4	Đạt	

e) Đối với biên chế Phòng Văn hóa – Xã hội:

STT	Nội dung	Số lượng biên chế theo Công văn 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và XDMH tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ	Số lượng biên chế thực tế của UBND xã	Đánh giá	Số lượng biên chế cần bổ sung tối thiểu theo CV 09
1	Đối với lãnh đạo	2	2	Đạt	
2	Đối với công chức phòng chuyên môn	4	4	Đạt	

f) Đối với biên chế Phòng Kinh tế:

STT	Nội dung	Số lượng biên chế theo Công văn 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và XDMH tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ	Số lượng biên chế thực tế của UBND xã	Đánh giá	Số lượng biên chế cần bổ sung tối thiểu theo CV 09
1	Đối với công chức lãnh đạo	2	2	Đạt	
2	Đối với công chức phòng chuyên môn	4	4	Đạt	

g) Đối với biên chế Trung tâm phục vụ hành chính công, UBND xã Ba Vinh

STT	Nội dung	Số lượng biên chế theo Công văn 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và XDMH tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ	Số lượng biên chế thực tế của UBND xã	Đánh giá	Số lượng biên chế cần bổ sung tối thiểu theo CV 09
1	01 Phó giám đốc chuyên trách	1	1	Đạt	
2	Đối với công chức	5	3	Chưa đạt	2

- Hiện còn bao nhiêu vị trí, số lượng cán bộ cấp xã chưa được kiện toàn? Khó khăn, vướng mắc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo để kiện toàn các vị trí cán bộ còn thiếu?

Hiện tại số lượng biên chế cần bổ sung tối thiểu theo Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và XDMH tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ.

Trung tâm phục vụ hành chính công là: 02 biên chế.

Công chức chuyên trách của Ban Hội đồng nhân dân: 02 biên chế

Ngoài ra, đa số công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau, trong khi không được đào tạo chuyên sâu, dẫn đến mất nhiều thời gian trong việc nghiên cứu văn bản, ảnh hưởng đến hiệu quả tham mưu và tổ chức thực hiện. Riêng công tác tài chính – kế toán, hiện chỉ có kế toán đơn vị dự toán cấp I, chưa có kế toán ngân sách chuyên trách, gây khó khăn trong công tác tổng hợp, theo dõi và điều hành ngân sách.

Do đó, đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế phân bổ biên chế cho phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ của chính quyền cơ sở; có cơ chế đặc thù cho các địa phương miền núi, vùng khó khăn; bổ sung biên chế cho các phòng chuyên môn.

(8) Kết quả số hóa tài liệu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức

- Thời điểm trước sáp nhập (30/6/2025):

Ngay sau khi nhận được các văn bản của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nội vụ, UBND huyện Ba Tơ, UBND xã Ba Vinh đã khẩn trương tổ chức thực hiện và kịp thời quán triệt, tuyên truyền tới các ban, ngành, đoàn thể để sắp xếp tài liệu. Thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt đã giúp cho các cơ quan, tổ chức và công chức và người lao động nhận thức rõ tầm quan trọng và trách nhiệm việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong giai đoạn cấp bách hiện nay.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm mục đích Triển khai, quán triệt Chỉ thị số 05/CT-UBND và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Công văn số 414/BNV-VTLTNN ngày 19/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127- KL/TW của Bộ Chính trị đến toàn thể cán bộ, công chức có liên quan biết và triển khai thực hiện; Nâng cao trách nhiệm của các cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ, bảo quản an toàn, thực hiện bàn giao và tiếp nhận đầy đủ tài liệu, cơ sở dữ liệu hình thành trong quá trình hoạt động của UBND xã trước, trong và sau sắp xếp tổ chức bộ máy; Bảo đảm các hoạt động công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy diễn ra thông suốt, liên tục, an toàn và Quản lý tập trung, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ. Ngăn ngừa mọi hành vi chiếm giữ, chuyển giao, hủy trái phép tài liệu và cơ sở dữ liệu tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao UBND xã đã chủ động bám sát văn bản triển khai về tăng cường công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Thời điểm sau sáp nhập (01/7/2025): Đối với hồ sơ, tài liệu của đơn vị sáp nhập từ 02 xã Ba Điền (cũ) và Ba Vinh (cũ). Hiện tại đang trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã đã lưu kho.

- Đối với hồ sơ, tài liệu đã đóng gói tài liệu nhưng chưa chỉnh lý: UBND xã Ba Vinh tiếp nhận hồ sơ, tài liệu đã đóng gói tài liệu nhưng chưa chỉnh lý của 02 xã cũ: xã Ba Điền (cũ) và xã Ba Vinh cụ thể như sau:

+ Tình trạng tài liệu: Hồ sơ, tài liệu đã được phân loại sơ bộ, để vào trong các hòm tôn, bao tải có dán nhãn và niêm phong đầy đủ theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi. Tài liệu mật được thống kê và đóng gói riêng. Việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ tài liệu giữa UBND xã cũ với UBND xã mới có biên bản giao, nhận đầy đủ Công tác bảo quản an toàn tài liệu:

+ UBND xã đã bố trí kho lưu trữ tại 01 (Một) phòng làm việc công an xã để làm kho lưu trữ tài liệu đảm bảo theo quy định.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác lưu trữ, số hóa hồ sơ, số hóa tài liệu: (1) Khối lượng hồ sơ, tài liệu chưa được chỉnh lý lớn. Việc kiểm kê, kiểm soát chi tiết các đầu mục hồ sơ chưa thực hiện được. Hiện nay, chỉ bàn giao các hòm tôn, bao tải được niêm phong theo đúng quy định và được UBND xã Ba Vinh tiếp nhận nguyên trạng. (2) Trụ sở UBND xã nhỏ không có kho lưu trữ, nên tài liệu sau khi tiếp nhận không thuận tiện cho việc khai thác quản lý. (3) Công tác số hóa gặp nhiều khó khăn do tài liệu chưa được chỉnh lý.

(9) Bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản, tài chính, trụ sở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

- Ngay sau khi tiếp nhận, UBND xã đã tiến hành kiểm tra, khảo sát từng trụ sở để có kế hoạch sửa chữa kịp thời đảm bảo cho việc sắp xếp, việc bố trí phòng làm việc, bàn ghế, máy móc và trang thiết bị cần thiết khác... Đồng thời trên cơ sở danh mục tài sản nhận bàn giao tại các đơn vị, đã tiến hành kiểm đếm và đánh giá các tài sản còn khả năng sử dụng tốt và chuyển đến địa điểm làm việc mới của đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức để tiếp tục sử dụng, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sau sắp xếp, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị; hạn chế tối đa việc phải mua sắm mới tài sản. Ngoài ra, để đảm bảo cho việc vận hành thông suốt của Trung tâm phục vụ Hành chính công, đã lắp đặt thiết bị, kiểm tra đường truyền đảm bảo kết nối liên thông; chỉ đạo phối hợp tạo tài khoản người dùng trong hệ thống và cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số để đảm bảo vận hành ổn định. Cụ thể: Trụ sở Đảng ủy-UBMTTQVN và các đoàn thể đặt tại thôn Gò Nghênh, xã Ba Vinh (Trụ sở UBND xã Ba Điền cũ). Trụ sở HĐND, UBND và Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công đặt tại thôn Nước Y, xã Ba Vinh. Đồng thời thực hiện thông báo công khai địa chỉ các trụ sở làm việc để Nhân dân biết và liên hệ công tác.

* Đánh giá chung:

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc chủ yếu kế thừa từ các cơ quan thực hiện sáp nhập, chưa đảm bảo nhu cầu thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như Trung tâm cung ứng dịch vụ công chưa có trụ sở làm việc, được UBND xã tạm thời bố trí 01 phòng(phòng để máy truyền thanh của xã Ba Vinh (cũ), diện tích không đảm bảo nơi làm việc cho 04 viên chức của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

+ Về trang thiết bị phục vụ công tác hàng ngày: Trang thiết bị phục vụ công tác như bàn, ghế làm việc; máy tính bàn, máy quạt,...do cá nhân tự lo, hoặc đem từ cơ quan cũ đã hết hạn thanh lý nhưng còn sử dụng được.

+ Trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm cung ứng DVC: Không có phòng riêng đặt hệ thống máy thu và truyền thanh, máy tính dùng riêng cho truyền thanh, màn hình Led đặt ngoài trời, phòng thu, máy quay, máy chụp ảnh dùng cho tác nghiệp tin, bài; tủ lạnh bảo quản vắc xin, phòng chứa hoá chất); hệ thống loa truyền thanh, cụm thu phát truyền thanh không dây trên địa bàn xã đã hư hỏng không sử dụng được.

+ Trụ sở UBND xã nhỏ, hẹp, xuống cấp, phòng làm việc của cán bộ, công chức không đảm bảo diện tích theo quy định; chưa bố trí được nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức ở nơi xa đến công tác tại xã.

+ Trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh tại các Trạm Y tế xuống

cấp, ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân.

(10) *Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (các nhiệm vụ hoàn thành trước 31/8/2025).*

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã được thành lập do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất. Thành lập 01 Tổ công nghệ số xã và 13 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

- UBND xã đã tổ chức Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, thu hút sự tham gia của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, cùng thành viên của các tổ công nghệ số. Đây là hoạt động mang tính lan tỏa, tạo khí thế, động lực thúc đẩy tinh thần học tập, tiếp cận và làm chủ công nghệ trong cộng đồng.

(11) *Việc lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với các ban, bộ, ngành ở Trung ương xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp về các nội dung phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, các kỹ năng quản lý hành chính hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, giao tiếp hành chính... như thế nào? Khó khăn, vướng mắc trong việc phối hợp; đề xuất biện pháp tháo gỡ.*

Trên cơ sở văn đề nghị đăng ký nhu cầu tập huấn của các Sở, Ban, ngành của tỉnh, UBND xã đã lập danh sách đăng ký và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng theo các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các sở, ngành tổ chức để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức

3. Kết quả việc chuẩn bị, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Hiện tại, UBND xã đang chuẩn bị tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24/6/2025 và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các văn bản liên quan, trọng tâm là Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị, đặc biệt là Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 29/7/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

4. Kết quả triển khai thực hiện việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

4.1. *Việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch của cơ quan, địa phương, đơn vị (Chi tiết các nhiệm vụ theo Phụ lục số 02), gồm các nhóm vấn đề:*

- Tập trung chỉ đạo thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị; tiếp tục nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy đối với cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn. Chỉ đạo đầu tư trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính đầy đủ các trang thiết bị theo qui định, như: máy tính, máy in, màn hình tra cứu, máy bấm số... cơ bản đáp ứng nhu cầu công việc và phục vụ cho việc số hóa hồ sơ.

- Thực hiện việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng bảo

đảm theo quy định.

- Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong văn bản điện tử và thực hiện quy trình ký số khép kín, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện TTHC, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường mạng đạt 100%.

- 100% công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công được Cục Chứng thư số cấp ký số để phục vụ công tác số hóa hồ sơ khi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; 100% các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã (*sử dụng phần mềm ioffice*) ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*).

- Tổ chức lễ phát động “Bình dân học vụ số”, tạo động lực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; không khí thi đua học tập công nghệ được lan tỏa, tạo ra khí thế mới, tinh thần quyết tâm cao trong toàn hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Các tổ công nghệ số được thành lập, hoạt động nề nếp, phát huy vai trò hỗ trợ người dân khi dùng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), thanh toán điện tử.

- Tuyên truyền, khuyến khích cho người dân và doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ và các thành tựu khoa học, đồng thời thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm góp phần xây dựng xã hội số, kinh tế số. Thúc đẩy, hỗ trợ, tạo điều kiện để từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp số, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã.

- Đào tạo, bồi dưỡng cập nhật cho đội ngũ cán bộ, công chức về kiến thức, kỹ năng công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số, chủ động thích ứng với chuyển đổi số. Chú trọng tạo lập, củng cố niềm tin vào tiến trình chuyển đổi số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4.2. Các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia¹ và Thông báo của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo² (Chi tiết các nhiệm vụ theo Phụ lục số 03), gồm các nhóm vấn đề:

4.3. Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 (các nhiệm vụ từ 01/8/2025 đến 31/12/2025; chi tiết các nhiệm vụ theo Phụ lục số 04), gồm các nhóm vấn đề:

* Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ:

¹Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 22/01/2025; Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025; Thông báo kết luận số 04-TB/BCĐTW, ngày 30/5/2025; Thông báo kết luận số 05-TB/BCĐTW, ngày 04/7/2025.

² Thông báo số 08-TB/TGV, ngày 01/4/2025; Thông báo số 11-TB/TGV, ngày 08/4/2025; Thông báo số 12-TB/TGV, ngày 14/4/2025; Thông báo số 14-TB/TGV, ngày 21/4/2025; Thông báo số 15-TB/TGV, ngày 28/4/2025; Thông báo số 19-TB/TGV, ngày 9/5/2025; Thông báo số 23-TB/TGV ngày 20/5/2025; Thông báo số 25-TB/TGV, ngày 24/5/2025; Thông báo số 27-TB/TGV, ngày 8/6/2025; Thông báo số 28-TB/TGV, ngày 8/6/2025; Thông báo số 30-TB/TGV, ngày 13/6/2025; Thông báo số 31-TB/TGV, ngày 18/6/2025; Thông báo số 33-TB/TGV, ngày 27/6/2025; Thông báo số 35-TB/TGV, ngày 11/7/2025,...

- Tiếp tục đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu giữa cấp tỉnh và cấp xã nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) dùng chung toàn tỉnh, kết nối với nền tảng quốc gia. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp các hệ thống chuyên ngành như giáo dục, y tế, đất đai, dịch vụ công... phục vụ điều hành thống nhất. Đảm bảo chia sẻ thông tin kịp thời, minh bạch, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

* Về dữ liệu:

- Đảm bảo thực hiện nguyên tắc **“một lần khai báo”**, người dân và doanh nghiệp chỉ kê khai thông tin một lần khi thực hiện TTHC, các cơ quan tự động truy xuất dữ liệu từ các hệ thống có liên quan.

- Tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, chia sẻ dữ liệu liên thông, giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính minh bạch và hiệu quả phục vụ.

* Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã tiếp tục thực hiện rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập để: (1) Cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Cung cấp 394 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại Trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm đúng quy định về định dạng, tiêu chuẩn dữ liệu, phục vụ lưu trữ điện tử, truy xuất và chia sẻ hiệu quả.

- Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu số hóa với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái sử dụng thông tin khi người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC khác mà không phải cung cấp lại thông tin đã có.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: (1) Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ thiết yếu đề án 06; (2) Cung cấp đảm bảo 394 dịch vụ công trực tuyến cấp xã và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; đồng thời thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ của cấp tỉnh yêu cầu.

- Rà soát, đánh giá thực trạng triển khai các dịch vụ công trực tuyến hiện có, đặc biệt là 25 DVCTT toàn trình đã tích hợp trên Cổng DVCQG và nhóm DVCTT có tần suất phát sinh thấp.

- Phân tích nguyên nhân của những tồn tại, bất cập như: dịch vụ chưa phát sinh hồ sơ, chưa có người dùng; quy trình chưa đồng bộ; ứng dụng CNTT chưa tối

ưu; cơ sở dữ liệu thiếu kết nối; người dân chưa biết đến dịch vụ...

* Về nhân lực cho chuyển đổi số:

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng tập trung vào các kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới phát sinh theo từng nhóm đối tượng (lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, cán bộ nghiệp vụ).

- Kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, thành lập “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân trên địa bàn. Hình thành đội hỗ trợ phản ứng nhanh tại xã để sẵn sàng hỗ trợ khi có yêu cầu.

* Về nguồn lực tài chính:

- Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, tập huấn kỹ năng số và vận hành hệ thống thông tin mới của cán bộ, công chức, viên chức theo từng lĩnh vực, nhóm đối tượng sử dụng để làm cơ sở đào tạo hằng năm và đề xuất kế hoạch đào tạo bổ sung trong giai đoạn tiếp theo. Lập dự trù kinh phí cho hoạt động Chuyển đổi số.

* Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định. Được trang bị máy tính mật để tiếp nhận và xử lý văn bản trên hệ thống điều hành tác nghiệp đảm bảo theo quy định

5. Kết quả triển khai thực hiện về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; hội nhập quốc tế trong tình hình mới

5.1. Việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 25/01/2025 (chi tiết tại Phụ lục số 05), trong đó lưu ý một số vấn đề trọng tâm:

- Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã đạt được một số kết quả tích cực: Tổng giá trị sản xuất ước đạt 6 tháng đầu năm là: 42 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2024; đạt 51,70 % so với Nghị quyết, trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 30,24 tỷ đồng, đạt 53% so với Nghị quyết, tăng 9,8% so cùng kỳ năm trước; Thu nhập bình quân đầu người ước đạt: 23 triệu đồng/người/6tháng, lương thực bình quân đầu người 241 kg/người/6 tháng. Công tác xây dựng chính quyền, an ninh quốc phòng được quan tâm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định.

- UBND xã tiếp tục triển khai Kết luận số 123-KL/TW (24/01/2025) trong đó tập trung phát triển kinh tế-xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân tốt hơn nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên, đảm bảo hoạt động chính quyền liên tục, hiệu quả trong giai đoạn chuyển tiếp.

5.2. Việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (chi tiết các nhiệm vụ theo Phụ lục số 06), trong đó gồm các nhóm vấn đề:

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính phục vụ, kiến tạo phát triển. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và hành động, khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi người dân để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ

kinh tế tư nhân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, đảm bảo khách quan, trung thực, đầy đủ, cổ vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Nghiêm cấm các hành vi nhùng nhể, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

- Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính; triển khai các khoản phí, lệ phí không đồng thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã. Phấn đấu cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.

- Hoàn thiện, cập nhật và chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê, cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân để phục vụ cho công tác đánh giá, xây dựng kế hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội phù hợp cho từng giai đoạn.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương.

5.3. Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

UBND xã đã triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW và bước đầu đạt một số kết quả quan trọng: nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về hội nhập quốc tế trong tình hình mới được nâng lên; kinh tế - xã hội có chuyển biến tích cực thông qua ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển sản phẩm OCOP, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử; lĩnh vực văn hóa – xã hội, giáo dục – y tế được quan tâm gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; công tác quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo môi trường ổn định cho phát triển; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở được nâng cao với tinh thần chủ động, sáng tạo, góp phần thực hiện mục tiêu hội nhập quốc tế toàn diện, hiệu quả.

6. Kết quả triển khai thực hiện việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật và Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là việc rà soát, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí

Trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đồng thời quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tập trung vào việc rà soát, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, tiềm ẩn nguy cơ gây thất thoát, lãng phí. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc thực hiện Kế hoạch số 1505-KH/TTCP ngày 22/7/2025

của Thanh tra Chính phủ về thanh tra các dự án phức tạp, vướng mắc, kéo dài trên địa bàn được triển khai đồng bộ, bước đầu góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị luôn gương mẫu, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, nêu cao tính chủ động, phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và các hành vi bao che trong phòng, chống tham nhũng. Gắn công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7. Việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương, UBKT Trung ương ban hành mới liên quan đến nội dung giám sát trong quá trình giám sát (nếu có)

III. Khuyết điểm, hạn chế; khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất

1. Việc tiếp tục triển khai vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo ổn định, thông suốt, đồng bộ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Trong quá trình triển khai, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhìn chung bảo đảm ổn định, thông suốt, đồng bộ, hiệu năng và hiệu lực, song thực tiễn còn bộc lộ nhiều khó khăn, vướng mắc:

- Nội dung văn bản hướng dẫn của cấp thẩm quyền còn thiếu cụ thể, chưa đồng nhất giữa các bộ, ngành. Hạ tầng và dữ liệu thông tin chưa được cập nhật, đồng bộ kịp thời.

- Một số nhiệm vụ chưa có nguồn nhân lực phù hợp, biên chế bố trí chưa tương xứng với khối lượng công việc; trong khi đó, yêu cầu báo cáo từ cấp trên quá nhiều, nhiều lĩnh vực phải báo cáo hằng ngày, hằng tuần, gây áp lực lớn cho đội ngũ công chức.

- Khối lượng thủ tục hành chính phân cấp cho cấp xã ngày càng nhiều, thời hạn xử lý ngày càng rút ngắn, song biên chế chỉ có hạn, tạo áp lực rất lớn đến hiệu quả công việc của cán bộ, công chức cấp xã.

2. Việc chuẩn bị, tổ chức đại hội các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026- 2031

3. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Xã được sáp nhập từ 02 đơn vị hành chính (xã Ba Điền, xã Ba Vinh) với hơn 95% người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí chưa đồng đều, một bộ phận người dân lớn tuổi, ít tiếp xúc công nghệ nên gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Hạ tầng kỹ thuật, đường truyền Internet đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ; Một số khâu trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến còn phụ thuộc vào hạ tầng mạng Internet, gây gián đoạn trong thời điểm quá tải.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (Một cửa điện tử) và hệ thống phần mềm Hộ tịch thời gian qua, có lúc không thông suốt (*hệ thống chậm, đứng, không đồng bộ dữ liệu giữa hai hệ thống Một cửa và hộ tịch dẫn đến khó khăn trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến*).

- Hiện trạng về trang thiết bị như máy tính, máy scan,... được trưng dụng sử dụng lại từ các đơn vị cũ trước sáp nhập, dẫn đến chưa đồng bộ, một số máy được mua sắm đã lâu, cấu hình thấp, tốc độ xử lý chậm nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công trong giai đoạn đầu sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp.

4. Về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tư nhân và hội nhập quốc tế trong tình hình mới, địa phương còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế:

- Nguồn thu ngân sách trên địa bàn rất hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào hỗ trợ cấp trên, trong khi nhu cầu chi cho đầu tư hạ tầng, chỉnh trang nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội lại rất lớn. Do đặc thù địa hình rộng, dân cư phân tán, chi phí xây dựng và duy tu hạ tầng giao thông, trường học, trạm y tế, công trình thủy lợi... cao hơn nhiều so với đồng bằng, nhưng vốn bố trí chưa đáp ứng, dẫn đến hạ tầng thiếu đồng bộ, cản trở phát triển kinh tế - xã hội.

- Kinh tế hộ gia đình, hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã phát triển chậm, quy mô nhỏ lẻ, sản phẩm hàng hóa còn nghèo nàn, sức cạnh tranh thấp, khó kết nối thị trường. Việc thu hút đầu tư ngoài ngân sách gặp nhiều trở ngại do hạ tầng chưa đồng bộ, thêm vào đó, thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi, thường xuyên gây thiệt hại, làm giảm thu nhập, tác động đến ổn định kinh tế địa phương.

*** Đề xuất, kiến nghị:**

- Đề nghị các sở, ngành quan tâm mở các lớp tập huấn (hình thức hội nghị trực tiếp) để chia sẻ kinh nghiệm và hệ thống văn bản liên quan các lĩnh vực công tác để cấp xã tiếp cận và triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

UBND xã Ba Vinh, kính báo cáo Đảng ủy xã Ba Vinh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Trung tâm cung ứng DVC;
- Lưu: VT, VP (Văn).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Văn Ênh